

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP CƠ SỞ

**MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG ĐA
NĂNG TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG
KHOÁN VIỆT NAM**

MÃ SỐ: CS.03.02

Đơn vị chủ trì : Trung tâm GDCK Hà Nội
Chủ nhiệm đề tài : Th.s. Nguyễn Thị Thuận
Thư ký đề tài : Cử nhân Nguyễn Đức Huấn

HÀ NỘI - 2003

Đề tài nghiên cứu khoa học được thực hiện với sự tham gia của các thành viên có tên sau đây:

- **Chủ nhiệm đề tài: Thạc sĩ Nguyễn Thị Thuận**
- **Thư ký đề tài: Cử nhân Nguyễn Đức Huấn**
- **Nguyễn Văn Tâm**
- **Hoàng Văn Phúc**
- **Đinh Thị Hương Giang**

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU.....	1
CHƯƠNG 1 NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NGÂN HÀNG ĐA NĂNG TRONG LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN	3
1.1. Khái niệm và lịch sử phát triển ngân hàng đa năng	3
1.2. Những ưu điểm và nhược điểm của ngân hàng đa năng.....	7
1.2.1 Ưu điểm của ngân hàng đa năng	7
<i>1.2.1.1: Ưu thế về thông tin</i>	<i>7</i>
<i>1.2.1.2: Tính kinh tế theo quy mô</i>	<i>11</i>
1.2.2 Nhược điểm của nghiệp vụ ngân hàng đa năng	13
<i>1.2.2.1: Xung đột lợi ích.....</i>	<i>13</i>
<i>1.2.2.2. Tính rủi ro trong sự an toàn và lành mạnh của ngân hàng.....</i>	<i>16</i>
1.3. Kinh nghiệm quốc tế trong việc hình thành và phát triển mô hình ngân hàng đa năng	19
1.3.1 Hệ thống Ngân hàng đa năng ở Đức	19
<i>1.3.1.1.Đôi nét về lịch sử phát triển hệ thống Ngân hàng đa năng ở Đức.....</i>	<i>19</i>
<i>1.3.1.2. Hệ thống ngân hàng đa năng hiện tại ở Đức</i>	<i>20</i>
<i>1.3.1.3. Xu hướng phát triển mới của hệ thống ngân hàng Đức</i>	<i>23</i>
<i>1.3.1.4. Một số kinh nghiệm về hoạt động chứng khoán của các ngân hàng đa năng ở Đức</i>	<i>24</i>
1.3.2. Hệ thống ngân hàng ở Mỹ	26

1.3.2.1 Bộ luật Glass-Steagall.....	26
1.3.2.2 Lập luận chống lại hệ thống ngân hàng đa năng	29
1.3.2.3. Thực tế thay đổi trong hệ thống ngân hàng Mỹ	30
1.3.3. Xu hướng phát triển ngân hàng đa năng trên thế giới và một số nhận xét	30
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG HIỆN NAY CỦA CÁC NGÂN HÀNG VIỆT NAM TRONG LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN VÀ MỘT SỐ ĐỀ XUẤT	33
2.1. Thực trạng hoạt động hiện nay của các ngân hàng	33
2.1.1. Về khung pháp lý	33
2.1.2 Thực trạng hoạt động hiện nay của các ngân hàng trong lĩnh vực chứng khoán	35
2.1.2.1 Công ty TNHH chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	35
2.1.2.2 Công ty TNHH chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam	39
2.2. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT TRONG VIỆC HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH NGÂN HÀNG ĐA NĂNG TẠI VIỆT NAM	45
2.2.1. Các điều kiện để áp dụng mô hình ngân hàng đa năng.	45
2.2.1.1. Điều kiện kinh tế- xã hội	45
2.2.1.2. Điều kiện về qui mô vốn của các ngân hàng.....	48
2.2.1.3. Điều kiện về môi trường pháp lý	50
2.2.2. Đề xuất lộ trình thực hiện mô hình ngân hàng đa năng tại Việt Nam	52

2.2.2.1 Đề xuất lộ trình	52
2.2.3. Quản lý nhà nước đối với ngân hàng đa năng	55
KẾT LUẬN	60

LỜI MỞ ĐẦU

Trên thế giới, tranh luận về việc áp dụng hệ thống ngân hàng đa năng hay ngân hàng chuyên doanh đã bắt đầu từ đầu thế kỷ 20 cho tới nay vẫn chưa có hồi kết. Hệ thống ngân hàng đa năng với những ưu điểm của mình đang phát triển và được áp dụng ở nhiều quốc gia trên thế giới. Những lợi thế chính của các ngân hàng thương mại khi các ngân hàng này mở rộng quy mô hoạt động tham gia trực tiếp vào thị trường chứng khoán có được chủ yếu từ những lợi thế về thông tin và tính kinh tế theo quy mô. Với hệ thống ngân hàng đa năng, các ngân hàng vừa hoạt động như một ngân hàng thương mại, với nghiệp vụ cho vay thương mại, đồng thời hoạt động như một ngân hàng đầu tư (hoặc công ty chứng khoán) với việc bảo lãnh phát hành chứng khoán và tham gia vào thị trường cổ phiếu sơ cấp và thứ cấp. Một đặc điểm của hệ thống này là quan hệ mật thiết và lâu dài giữa các ngân hàng và các công ty, do các ngân hàng không chỉ là người cho vay vốn và giám sát các khoản vay này mà đồng thời là cổ đông của các công ty thông qua việc mua cổ phiếu. Những hiểu biết và phân tích sẵn có trong quá trình cấp tín dụng cho các công ty sẽ giúp ích đáng kể cho các ngân hàng này khi tham gia vào thị trường chứng khoán. Tiềm lực về vốn của các ngân hàng cũng giúp ích lớn cho các tổ chức này khi tham gia thị trường, đồng thời giúp kích hoạt hoạt động của thị trường chứng khoán.

Mô hình ngân hàng đa năng có tác dụng thúc đẩy đáng kể hoạt động của cả nền kinh tế. Tiêu biểu như ở Đức, hệ thống ngân hàng đa năng đã góp phần quan trọng thúc đẩy nền công nghiệp ở Đức từ đầu thế kỷ 20. Hệ thống này cũng tiếp tục được phát huy và giúp nước Đức phục hồi sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Nhiều quốc gia khác cũng đã học tập và phát triển mô hình này trong quá trình công nghiệp hóa.

Ở Việt Nam việc hình thành và cho phép phát triển mô hình ngân hàng đa năng với đồng thời thực hiện hai nghiệp vụ chính là hoạt động kinh doanh tiền tệ và hoạt động kinh doanh chứng khoán là một mô hình kinh doanh mới mẻ còn chưa được đề cập và chưa có văn bản nào cho phép có loại hình hoạt động này trong các ngân hàng thương mại hiện tại.

Tuy nhiên, những đặc điểm nổi bật của hệ thống ngân hàng đa năng, nhất là những ưu điểm đối với một nền kinh tế quản lý theo cơ chế thị trường và đang trong quá trình công nghiệp hóa, việc nghiên cứu sâu để hiểu rõ thêm và áp dụng một cách hợp lý mô hình này vào hoạt động chứng khoán Việt Nam là vô cùng cần thiết. Hệ thống các công ty chứng khoán hiện tại ở Việt Nam hiện có tiềm lực tài chính rất nhỏ bé, sẽ khó có thể thích ứng được với quy mô hoạt động của thị trường chứng khoán trong tương lai. Việc cho phép các ngân hàng thương mại tham gia trực tiếp vào thị trường theo **mô hình Ngân hàng Đa năng** sẽ nâng cao được hiệu quả hoạt động của hệ thống các công ty chứng khoán, đồng thời thúc đẩy được sự phát triển mạnh mẽ của thị trường chứng khoán Việt Nam, đây là một công việc cấp bách cả về thực tiễn và lý luận.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NGÂN HÀNG ĐA NĂNG TRONG LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN

Hiện nay trên thế giới tồn tại hai mô hình kinh doanh chứng khoán là **mô hình đa năng** và **mô hình chuyên doanh**. Việc lựa chọn mô hình nào cho hoạt động kinh doanh chứng khoán của ngân hàng thì đều nhằm mục đích trước tiên là giảm thiểu rủi ro hệ thống tài chính nói chung và bảo vệ người đầu tư .

Mô hình ngân hàng chuyên doanh: đây là sự thể hiện đặc trưng khác biệt về mặt pháp lý giữa hai ngành Ngân hàng và ngành Chứng khoán, tiêu biểu ở Mỹ (sau 1929) Canada, Hàn quốc và Nhật. Theo mô hình này, hoạt động kinh doanh chứng khoán sẽ do các công ty độc lập, chuyên môn hoá trong lĩnh vực chứng khoán đảm nhận. Các ngân hàng không được tham gia vào việc kinh doanh chứng khoán, hay nói cách khác, công ty chứng khoán là công ty chuyên doanh độc lập, không có nghiệp vụ ngân hàng. Ưu điểm của mô hình này là sự tách biệt giữa hoạt động kinh doanh tiền tệ và hoạt động kinh doanh chứng khoán, qua đó hạn chế được rủi ro cho hệ thống ngân hàng. Nhược điểm của mô hình kinh doanh này là không tận dụng được những dịch vụ tiện ích mà hệ thống ngân hàng có thể cung cấp cho công ty chứng khoán. Trong khuôn khổ của đề tài chúng tôi không đi sâu nghiên cứu mô hình này mà đi sâu nghiên cứu về **mô hình ngân hàng đa năng** với mong muốn qua nghiên cứu đưa ra được một số đề xuất cho việc triển khai hoạt động của loại hình kinh doanh này tại Việt Nam trong tương lai.

1.1. Khái niệm và lịch sử phát triển ngân hàng đa năng

Sự phát triển và lớn mạnh của hệ thống tài chính đang ngày càng trở thành tâm điểm của nền kinh tế thế giới. Cùng với xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra, toàn cầu hóa hệ thống tài chính là một hiện tượng không thể chối bỏ.

Xu thế này mang lại một diện mạo mới cho hệ thống ngân hàng, với sự thành lập và ngày càng lớn mạnh của các ngân hàng – nói đúng hơn là các tập đoàn tài chính - đa quốc gia. Sự sát nhập của các ngân hàng lớn thành các tập đoàn tài chính khổng lồ đã là hiện tượng của nền kinh tế thế giới trong thập kỷ vừa qua. Và đương nhiên, cùng với xu thế sát nhập này, các ngân hàng trở thành các tập đoàn tài chính, với các dịch vụ tài chính đa dạng, không chỉ bó hẹp trong giới hạn nghiệp vụ ngân hàng đơn thuần.

Về mặt lịch sử, thực ra khó có thể phân biệt được các ngân hàng và các hãng thương mại. Chẳng hạn như, tài liệu cổ xưa đã nói lại, hoạt động ngân hàng ở Anh quốc đã được phát triển bởi các công ty (cửa hàng) dịch vụ khác, như là cửa hàng kim hoàn. Các ngân hàng lớn khác như Chase Manhattan hay Wells Fargo thì được phát triển từ những bộ phận tài chính của các công ty thương mại.

Các nhà nghiên cứu đã chỉ ra rằng, từ thời kỳ đầu tiên của hệ thống ngân hàng, đã có nhiều lý luận cho rằng việc tách biệt giữa hoạt động ngân hàng và các hoạt động khác là cần thiết. Chẳng hạn như, các ngân hàng thời xưa ở Venice đã không được phép tham gia vào một số các hoạt động xuất nhập khẩu hoặc thương mại hàng hóa, với lý do rằng việc tham gia này là quá rủi ro. Tuy nhiên, lý do thực sự đằng sau việc không cho phép các ngân hàng tham gia vào hoạt động thương mại là sự lo sợ các ngân hàng này với ưu thế về tài chính của mình sẽ khống chế các hoạt động.

Các nhà nghiên cứu bắt đầu chú ý đến khái niệm về "Ngân hàng đa năng" kể từ cuối thế kỷ 19, với "hiện tượng" của hệ thống tài chính Đức. Sự thành công của nền công nghiệp Đức, được nhìn nhận như là một hiện tượng vào thời kỳ cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20, đã được nhiều nhà kinh tế cho rằng chủ yếu nhờ vào sự phát triển của khu vực tài chính. Đây là thời kỳ mà nước Đức đã phát triển mô hình Ngân hàng đa năng, một sách lược kinh tế sáng suốt đã góp phần thúc đẩy sự lớn mạnh của hệ thống ngân hàng, qua đó thúc đẩy hiệu quả

của đầu tư xã hội, giúp cho Đức có những bước nhảy vọt trong quá trình công nghiệp hóa.

Cùng với sự ra đời của Luật Công ty của Đức năm 1884, với những điều khoản rất có lợi cho hoạt động của các ngân hàng, hệ thống ngân hàng Đức đã có những bước phát triển mạnh mẽ trong thời gian ngắn. Trong khoảng thời gian 1884-1913, các ngân hàng Đức đã tập trung lớn quyền lực vào hệ thống của mình, trở nên khu vực quan trọng nhất trong nền kinh tế, và giúp ích đáng kể trong việc tạo vốn và điều tiết quá trình công nghiệp hóa. Một điểm quan trọng cần nhấn mạnh là sự tham gia mạnh mẽ của các ngân hàng vào lĩnh vực thị trường tài chính chứng khoán. Học tập kinh nghiệm của Đức, nhiều quốc gia trong quá trình công nghiệp hóa của mình cũng đã áp dụng một mô hình tương tự.

Tuy nhiên, ở một số nước khác, điển hình là các quốc gia Anglo-Saxon, quan điểm về hệ thống ngân hàng chuyên doanh vẫn được giữ vững cho tới thời gian gần đây. Tại Mỹ, luật Glass-Steagall (luật Ngân hàng năm 1933) đã cấm các ngân hàng tham gia vào hoạt động chứng khoán, do vậy đã tạo ra hai loại hình ngân hàng trong hệ thống, đó là các ngân hàng thương mại với các loại dịch vụ ngân hàng truyền thống và ngân hàng đầu tư, hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán. Gần đây, do nhận thức được những ưu điểm nổi trội của hệ thống ngân hàng đa năng, và do nhìn nhận xu hướng khách quan không thể phủ nhận của việc toàn cầu hóa nền kinh tế nói chung cũng như hệ thống tài chính nói riêng, và xu hướng liên kết các ngân hàng thành các tập đoàn tài chính lớn trên thế giới, Mỹ đã quyết định bãi bỏ đạo luật này. Năm 1999, Tổng thống Bill Clinton đã ký đạo luật Gramm-Leach-Bliley, bãi bỏ đạo luật Glass-Steagall, tạo ra một sân chơi rộng lớn hơn nhiều cho các tập đoàn ngân hàng, tạo ra sự cạnh tranh giữa các ngân hàng và các loại hình công ty cung cấp các dịch vụ tài chính khác. Hiện nay chưa có một định nghĩa cụ thể nào được đưa ra cho khái niệm “Ngân hàng đa năng”. Tuy nhiên, một cách chung nhất theo chúng tôi: